

Bản án số: 19/2024/HS-ST

Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trang Thái Châu.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Sinh Phương;

Bà Phan Thị Thanh Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Tươi – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Hoàng Đình Lương – Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2024/TLST-HS ngày 02 tháng 02 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2024/QĐXXST-HS ngày 29 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Bùi Thanh Q, sinh ngày: 05/11/2002; tại: tỉnh Tây Ninh; nơi đăng ký nhân khẩu thường trú và chỗ ở: **Ấp T, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh**; nghề nghiệp: làm mướn; trình độ học vấn: 09/12; giới tính: nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không có; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Bùi Văn T** và bà **Trần Thị L**; vợ, con: chưa có; tiền án, tiền sự: không có. Bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 12/01/2024 cho đến nay. Có mặt.

Bị hại: Bị hại: ông **Trương Văn K**, sinh năm 1990; nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** (đã chết).

Người đại diện hợp pháp của bị hại là bà **Nguyễn Thị C**, sinh năm 1957; nơi cư trú: **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 12/11/2023, bị cáo **Bùi Thanh Q** không có giấy phép lái xe mô tô theo qui định điều khiển xe mô tô hiệu SATRIA, biển số 70D1-806.66 lưu thông trên tỉnh lộ 786 theo hướng từ **xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh đến xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh**. Khi đi đến khu vực **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, **Q** điều khiển xe lấn trái sang phần đường chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số: 70K6-1029 do ông **Trương Văn K**, sinh năm 1990, ngụ **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** điều khiển lưu thông trên phần đường chiều ngược lại làm ông **Trương Văn K** chết tại chỗ, bị cáo **Q** bị thương tích nặng chuyển Bệnh viện cấp cứu đến ngày 12/12/2023 xuất viện.

Hiện trường xảy ra trên đường **tỉnh lộ 786 thuộc ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**. Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn mặt đường trải nhựa bằng phẳng, rộng 7,6m có vạch phân tuyến đứt quãng ở giữa chia thành 02 làn đường, mỗi bên rộng 3,8m, không có đèn đường chiếu sáng. Trung tâm hiện trường có nhiều mảnh vỡ nằm trên phần đường bên trái theo hướng **xã L, huyện B đi xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh**. Lấy trụ điện số 334 làm mốc và lề đường bên phải theo hướng đi từ **xã L, huyện B đi xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh** làm chuẩn để đo đạc.

Trục bánh sau xe biển số: 70D1-806.66 cách trụ điện số 334 về hướng **xã L, huyện C** 20,4m; cách lề chuẩn 3,3m; Trục bánh trước cách trụ điện số 334 là 20,6m, cách lề chuẩn 4,4m. Trục bánh sau xe biển số: 70 K6-1029 cách lề chuẩn 5,25m; trục bánh trước cách lề chuẩn 6,2m.

- Kết luận giám định số: 1760/KL-KTHS ngày 14 tháng 11 năm 2023 của **Phòng K1 Công an tỉnh T** kết luận: Mẫu máu ghi thu của **Trương Văn K**, sinh năm 1990, ngụ **ấp L, xã L huyện, B, tỉnh Tây Ninh** có nồng độ cồn trong máu là 332,445mg/100ml máu.

- Kết luận giám định pháp y về tử thi ông **Trương Văn K** số: 190/KLGĐTT-TTPYTN ngày 20 tháng 11 năm 2023 của Trung tâm pháp y **Sở Y tế tỉnh T** kết luận nguyên nhân chết: Vỡ xương hộp sọ phức tạp, phòi nhu mô não/ chấn thương sọ não.

- Kết luận định giá xác định thiệt hại tài sản trong tố tụng hình sự số: 23/KL-HĐĐGTSTTTHS ngày 20 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự **huyện B** kết luận:

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Fashion, số loại Wave; màu sơn: Xanh, dung tích xylanh 108cm³; biển số: 70 K6-1029, số máy:

VLF1P52FMH340097251, số khung: VTLBCH 014TL001251, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng, thiệt hại số tiền 2.500.000 đồng.

+ Đối với 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Suzuki, số loại Satria F150; màu sơn: Đen, dung tích xylanh 150cm³; biển số 70 D1-806.66, số máy: CGA1624955, số khung: MH8DL11ANNJ124605, xe đã qua sử dụng bị hư hỏng, thiệt hại số tiền 2.400.000 đồng.

- Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

- Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo **Bùi Thanh Q** bồi thường thiệt hại; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Kết quả thu giữ và xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số: 70K6-1029, nhãn hiệu: Fashion, màu sơn: xanh, số loại: Wave, dung tích xilanh: 108cm³, số máy: VLF1P52FMH340097251; số khung: VTLBCH014TL001251, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông; 01 xe mô tô biển số: 70D1-80.666, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: đen, số loại: Satria F150, dung tích xilanh: 150cm³, số máy: CGA1624955, số khung: MH8DL11ANNJ124605, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, đã chuyển cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh chờ xử lý.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận gia đình **Bùi Thanh Q** và bà **Nguyễn Thị C** là mẹ ruột của **Trương Văn K** thống nhất đã bồi thường 150.000.000 đồng, không yêu cầu bị cáo **Q** bồi thường gì thêm và có đơn bãi nại, không yêu cầu xử lý hình sự đối với bị cáo **Q**.

- Bị cáo **Bùi Thanh Q** không có tài sản nên **Công an huyện B**, tỉnh Tây Ninh không kê biên.

Tại bản cáo trạng số: 12/CT-VKSBC ngày 02 tháng 02 năm 2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu đã truy tố bị cáo **Bùi Thanh Q** về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, **Bùi Thanh Q** đã khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử

phạt bị cáo **Bùi Thanh Q** từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách từ 04 (bốn) năm đến 05 (năm).

Các biện pháp tư pháp: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị xử lý vật chứng theo qui định pháp luật.

Bị cáo **Bùi Thanh Q** thống nhất với luận tội của Kiểm sát viên, không có ý kiến tranh luận, bào chữa.

Đại diện hợp pháp của bị hại **Trương Văn K** là bà **Nguyễn Thị C** đã trình bày: Bà là mẹ ruột của **Trương Văn K** (đã chết) ngày 12/11/2023 do bị cáo **Bùi Thanh Q** gây tai nạn. Tai nạn xảy ra là ngoài ý muốn, gia đình bị cáo **Bùi Thanh Q** đã bồi thường thiệt hại, mai táng, sửa xe tổng cộng số tiền 20.000.000 đồng, nhưng bà thống nhất ghi nhận số tiền 150.000.000 đồng, còn lại 130.000.000 đồng gia đình bà cho để bị cáo **Q** điều trị chấn thương sau tai nạn. Tiền bồi thường thiệt hại gia đình bà đã nhận xong và có làm đơn xin bãi nại cho bị cáo **Q**, đối với xe mô tô biển số: 70K6-1029 bà xin nhận lại. Ngoài ra không có yêu cầu gì khác.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo **Bùi Thanh Q** xin lỗi gia đình bị hại và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an huyện B**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân **huyện B**, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] **Đ** tội danh và điều luật áp dụng:

Vào lúc 21 giờ 10 phút ngày 12/11/2023 trên tỉnh lộ 786 thuộc khu vực **ấp L, xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh**, bị cáo **Bùi Thanh Q** điều khiển xe mô tô biển số 70D1-806.66 có dung tích xylanh 150cm³ lưu thông theo hướng từ **xã L, huyện B, tỉnh Tây Ninh** đến **xã L, huyện C, tỉnh Tây Ninh**, không có giấy phép

lái xe mô tô, lấn trái sang phần đường chiều ngược lại, gây tai nạn giao thông với xe mô tô biển số: 70K6-1029 do ông **Trương Văn K** điều khiển đi đúng phần đường. Hậu quả làm ông **Trương Văn K** tử vong tại chỗ.

Hành vi của bị cáo **Bùi Thanh Q** đã vi phạm khoản 9 Điều 8; khoản 1 Điều 9 của Luật giao thông đường bộ, gây thiệt hại tính mạng của người khác, gây thiệt hại tính mạng của người khác, xâm phạm an toàn trật tự công cộng.

Do đó, có đủ cơ sở kết luận bị cáo **Bùi Thanh Q** đã phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ” được qui định tại điểm a khoản 2 Điều 260 của Bộ luật Hình sự.

[3] Đánh giá về mức độ hành vi phạm tội: Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, bản thân của bị cáo là người đã thành niên, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô mà không có giấy phép lái xe, lấn trái đã va chạm vào xe mô tô của ông **Trương Văn K** gây ra tai nạn dẫn đến ông **K** tử vong là lỗi của bị cáo. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến chế độ bảo đảm an toàn trong hoạt động giao thông đường bộ, đồng thời xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe, tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ nên cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, để giáo dục răn đe bị cáo và phòng ngừa tội phạm.

[4] Khi quyết định hình phạt, có xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:

- Tình tiết tăng nặng: Bị cáo **Q** không có tình tiết tăng nặng qui định tại Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; đã bồi thường thiệt hại là tình tiết giảm nhẹ được qui định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Gia đình bị hại có đơn xin bãi nại; bị cáo có tham gia nghĩa vụ quân sự và hiện đang điều trị chấn thương nặng sau tai nạn nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[5] Xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị áp dụng hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo đối với bị cáo **Q** là có căn cứ. Bởi lẽ, bị cáo bị đề nghị xử phạt tù không quá 03 năm; bị cáo có nhân thân tốt thể hiện ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành đúng chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú; bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự và 02 tình tiết giảm nhẹ

trách nhiệm hình sự tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; bị cáo có nơi cư trú rõ ràng và xét thấy không cần phải bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù mà chỉ cần giao cho địa phương nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục; giúp cho bị cáo tự cải tạo sửa chữa sai lầm, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[6] Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số: 70K6-1029, nhãn hiệu: Fashion, màu sơn: xanh, số loại: Wave, dung tích xilanh: 108cm³, số máy: VLF1P52FMH340097251; số khung: VTLBCH014TL001251, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho bà Nguyễn Thị C là người đại diện hợp pháp cho bị hại Trương Văn K; trả lại xe mô tô biển số: 70D1-80.666, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: đen, số loại: Satria F150, dung tích xilanh: 150cm³, số máy: CGA1624955, số khung: MH8DL11ANNJ124605, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, cho bị cáo Bùi Thanh Q.

[7] Về bồi thường thiệt hại: Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại Trương Văn K là bà Nguyễn Thị C và gia đình bị cáo Bùi Thanh Q thống nhất đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

[8] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Bùi Thanh Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo qui định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Bùi T Quy phạm tội “Vi phạm qui định về tham gia giao thông đường bộ”.

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 65 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Bùi Thanh Q 02 (hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 04 (bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm là ngày 19 tháng 3 năm 2024.

Giao bị cáo Bùi Thanh Q cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo qui định tại khoản 1 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trường hợp người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã tuyên cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự Ghi nhận đại diện hợp pháp của bị hại **Trương Văn K** là bà **Nguyễn Thị C** và gia đình bị cáo **Bùi Thanh Q** thống nhất đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng xong, ngoài ra không yêu cầu bồi thường gì thêm.

3. Về vật chứng: Căn cứ Điều 47, Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trả lại xe mô tô biển số: 70K6-1029, nhãn hiệu: Fashion, màu sơn: xanh, số loại: Wave, dung tích xilanh: 108cm³, số máy: VLF1P52FMH340097251; số khung: VTLBCH014TL001251, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông cho bà **Nguyễn Thị C** là người đại diện hợp pháp cho bị hại **Trương Văn K**; trả lại xe mô tô biển số: 70D1-80.666, nhãn hiệu: SUZUKI, màu sơn: đen, số loại: Satria F150, dung tích xilanh: 150cm³, số máy: CGA1624955, số khung: MH8DL11ANNJ124605, đã qua sử dụng, bị hư hỏng do tai nạn giao thông, cho bị cáo **Bùi Thanh Q**.

(theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 01/3/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh)

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTWQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Bị cáo **Bùi Thanh Q** phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo **Bùi Thanh Q** được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người đại diện hợp pháp bị hại (là bà **Nguyễn Thị C**) được quyền kháng cáo theo trình tự thủ tục phúc thẩm lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp pháp.

Trường hợp Bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Phòng kiểm tra nghiệp vụ TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Bến Cầu;
- Công an huyện Bến Cầu;
- Nhà tạm giữ;
- Chi cục THADS huyện Bến Cầu;
- Phòng lý lịch Sở tư pháp tỉnh;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh Tây Ninh;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA****Trang Thái Châu**